TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 234/2023/HC-PT
Ngày 06/4/2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 04, 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 419/2022/TLPT-HC ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2022/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2696/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1944; địa chỉ: số nhà 69, tổ 2, khu 4D, phường Hồng H1, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ trụ sở: số 219 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng Ninh;

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Tường H2, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Luật sư Đỗ Tuấn Ng - Công ty luật TNHH MTV Khởi Bình, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: số 2 phố Bến Đoan, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu Nh, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long:* Bà Lưu Hải Y - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Đức S, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng; vắng mặt.

3.3. Ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ 75, khu 5B, phường Bạch Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H trình bày:*

Năm 1972, tôi khai hoang thửa đất số 93 tờ bản đồ số 09, quá trình quản lý sử dụng không có tranh chấp với các hộ giáp ranh. Năm 1971 đến năm 2000, tôi thường trú tại tổ 75, khu 5B, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long. Năm 1972, tôi và gia đình ông Thư, bà Khiếu cùng nhau khai phá đất đồi, tôi làm nhà ở thửa số 91, ông Thư là thửa 92, ngoài ra tôi còn khai phá lô đất số 93 sát nhà ông Thư bà Khiếu làm vườn trồng rau và cây ăn trái như bản đồ mà Ủy ban nhân dân (UBND) phường Bạch Đằng đã lập hiện nay. Ngày 20/02/1987, ông Nguyễn Hữu Kh (là cháu của tôi) có đơn xin đất làm nhà trong lô đất mà tôi quản lý (thửa số 93, tờ bản đồ số 09) phía Bắc giáp ranh nhà ông Cửu, ông Chi, phía Tây giáp nhà ông Thư, bà Khiếu, phía Nam giáp Bệnh viện Đông Y (nay là khu tập thể Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh).

Tôi có cho cháu là ông Nguyễn Hữu Kh 90m^2 đất để xây dựng nhà đã được UBND phường Bạch Đằng xác nhận ngày 09/3/1987, tôi đã cắm mốc cho xây dựng tại vị trí G1 như trong tờ bản đồ số 09 đã ghi.

Năm 1997, ông Nguyễn Hữu Kh khai man trong quá trình lập bản đồ địa chính cả phần đất của tôi mà tôi không được biết với tổng diện tích 587m^2. Mãi cho tới tận năm 2004, tôi mới phát hiện ra việc này. Ngày 03/3/2006, tôi đã có đơn gửi UBND phường Bạch Đằng yêu cầu xóa tên ông Nguyễn Hữu Kh trong thửa số 93 tờ bản đồ số 09. Ngày 05/3/2006 và 04/11//2010, tôi có đơn gửi UBND thành phố Hạ Long yêu cầu yêu cầu xóa tên ông Nguyễn Hữu Kh trong thửa số 93 tờ bản đồ số 09.

Qua nhiều lần hòa giải không thành, ngày 13/01/2020, UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 713/QĐ-UB về việc giải quyết tranh chấp đất đai của tôi và ông Nguyễn Hữu Kh, quyết định công nhận quyền sử dụng đất đối với ông Nguyễn Hữu Kh tại lô đất số 93 tờ bản đồ số 09. Ngày 24/8/2020, UBND tỉnh Quảng

Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3249/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của tôi.

Tôi khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3249/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết tranh chấp giữa ông Nguyễn Hữu H và ông Nguyễn Hữu Kh.

** Người bị kiện - Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh trình bày:*

- Nguồn gốc thửa đất tranh chấp:

Trên cơ sở kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND phường Bạch Đằng và các hồ sơ tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh thì nguồn gốc thửa đất tranh chấp như sau:

Năm 1986 ông Nguyễn Hữu H khai phá sử dụng thửa đất để trồng rau.

Năm 1987 ông Nguyễn Hữu H cho ông Nguyễn Hữu Kh 01 thửa đất có diện tích 90m^2. Việc cho đất được thể hiện ông Nguyễn Hữu Kh có "đơn xin đất làm nhà" đề ngày 20/02/1987 gửi UBND thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long) và UBND phường Bạch Đằng, thể hiện nội dung ông Kh được ông Nguyễn Hữu H cho 01 mảnh đất trồng rau xanh và do không có nhà nên đề nghị cơ quan chức năng cho phép xây nhà. Tại đơn này, ông Nguyễn Hữu H đã có ý kiến: *Tôi có đám đất đồi dốc 90m^2 hạ bậc thang trồng rau xanh. Nay cháu tôi xây dựng gia đình không có nhà ở tôi đồng ý cho cháu tôi sử dụng đám đất này và xin phép cơ quan chính quyền cho cháu tôi được xây dựng nhà ở.* Cũng tại đơn của ông Kh thì UBND phường Bạch Đằng có ý kiến: *Ông Nguyễn Hữu H ở phường Bạch Đằng có mảnh đất trồng trọt nay để lại cho cháu là Nguyễn Hữu Kh xây dựng nhà ở. Đề nghị thị xã cấp giấy phép xây dựng*.

Sau khi có ý kiến của UBND phường Bạch Đằng thì ông Nguyễn Hữu Kh không đi làm thủ tục xin phép xây dựng tại các cơ quan chức năng của thị xã (nay là UBND thành phố Hạ Long) và tiếp tục sử dụng đất.

Năm 1997 khi đo đạc bản đồ địa chính thì thửa đất ông Nguyễn Hữu Kh sử dụng được trích lập hồ sơ tại thửa đất số 93 tờ bản đồ địa chính số 09 tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Hữu Kh và có tổng diện tích là 587,5m^2.

Năm 2002 ông Nguyễn Hữu Kh có đơn đề nghị UBND phường Bạch Đằng cho phép làm lối đi khác và làm lại rãnh thoát nước. Ngày 14/10/2002 UBND phường Bạch Đằng yêu cầu gia đình xây kè bảo vệ để chống lở đất trên phạm vi đất được cấp, sau đó ông Nguyễn Hữu Kh đã xây dựng tuyến kè và làm lại lối đi khác như hiện nay.

Năm 2011 ông Nguyễn Hữu Kh làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên khi nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của ông Kh, do địa hình dốc khó khăn cho việc đo đạc bằng thủ công nên ngày 30/3/2011 UBND phường Bạch Đằng đã yêu cầu ông Kh thuê đơn vị đo vẽ bằng máy (với sự giám sát của đại diện UBND phường Bạch Đằng). Theo kết quả đo vẽ do Trung tâm quy

hoạch và Thiết kế kiến trúc thực hiện thì tổng diện tích sử dụng của ông Nguyễn Hữu Kh là 737,2m^2 (Bản đồ khảo sát có chữ ký xác nhận của ông Lê Minh Tâm cán bộ địa chính phường và xác nhận của các hộ giáp ranh: Ông Nguyễn Ngọc Thư, bà Kiều Thị Cư, ông Nguyễn Văn Soái, ông Lê Hải Ninh, ông Phạm Bùi Bát và chữ ký của ông Nguyễn Hữu Kh).

Năm 2017 ông Nguyễn Hữu Kh tiếp tục thuê đơn vị tư vấn khảo sát lại diện tích sử dụng thì diện tích thời điểm này là 728,9m^2. Tại biên bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất do Công ty cổ phần đo đạc bản đồ và xây dựng Hòa Phát thực hiện đã có chữ ký của 13 hộ giáp ranh.

Ngày 10/11/2017 UBND phường Bạch Đằng xác nhận ông Nguyễn Hữu Kh đã đóng thuế nhà đất và đất phi nông nghiệp từ năm 1993 đến năm 2017 trên thửa đất số 93 tờ bản đồ số 09. Ông Nguyễn Hữu Kh tiếp tục sử dụng thửa đất trên từ đó tới nay.

Kết luận:

Đối với ông Nguyễn Hữu H:

- Về hồ sơ pháp lý: Theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ thì người sử dụng đất phải làm các thủ tục đăng ký đất đai tại cơ quan Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Qua xem xét hồ sơ, tài liệu thu thập được cho thấy ông Nguyễn Hữu H không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất và không có tài liệu nào từ điểm năm 1986 thực hiện đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước tại thửa đất số 93.

- Về quá trình sử dụng đất: Theo xác nhận của UBND phường Bạch Đằng ông Nguyễn Hữu H không sử dụng đất. Theo các biên bản hòa giải tranh chấp đất đai do UBND phường Bạch Đằng thì ý kiến của tổ dân khu phố, các hộ liền kề sống lâu năm cho thấy: Từ khi ông Nguyễn Hữu H cho ông Nguyễn Hữu Kh đến nay, không ai thấy ông H khai phá tôn tạo, đăng ký sử dụng đất.

Như vậy, ông Nguyễn Hữu H không có bất cứ giấy tờ nào về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và không sử dụng đất. Do đó kiến nghị của ông Nguyễn Hữu H đòi quyền sử dụng đất 250m^2 tại thửa đất số 93 tờ bản đồ số 09 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Hữu Kh:

- Về hồ sơ pháp lý: Ông Nguyễn Hữu Kh có Đơn xin đất làm nhà ghi ngày 20/02/1987 đã được UBND phường Bạch Đằng xác nhận ngày 09/3/1987, trên giấy tờ thể hiện nội dung ông Nguyễn Hữu H đồng ý cho ông Nguyễn Hữu Kh 90m^2 đất, đặc điểm khu đất đồi phải san gạt cả taluy là 100m^2.

Năm 1998, khi đo vẽ thành lập bản đồ địa chính phường Bạch Đằng, tại hồ sơ kỹ thuật thửa đất xác định là thửa 93 tờ bản đồ địa chính số 09 với tổng diện tích 587,5m^2 đăng ký tên chủ sử dụng: Nguyễn Hữu Kh.

Ngày 10/11/2017 UBND phường Bạch Đằng xác nhận ông Nguyễn Hữu Kh đã đóng thuế nhà đất và đất phi nông nghiệp từ năm 1993 đến năm 2017 tại thửa đất 93 tờ bản đồ địa chính số 09.

- Về quá trình sử dụng đất: Căn cứ kết quả xác minh nguồn gốc đất của UBND phường Bạch Đằng tại Văn bản số 11/UBND ngày 05/01/2019: Ngoài 90m^2 đất (cả taluy là 100m^2) ông H cho ông Kh, phần diện tích còn lại là do ông Kh bỏ công sức khai phá tôn tạo, được tổ dân phố, các hộ sống lâu năm xác nhận. Năm 1997 đo bản đồ địa chính ông Kh đã đo gộp cả phần đất của ông H cho và diện tích ông Kh tự khai phá là 587.5m^2, nay là thửa đất số 93 tờ 09 phường Bạch Đằng.

Từ những cơ sở trên, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long có quan điểm:*

- Về nguồn gốc, giấy tờ sử dụng đất: Căn cứ Văn bản số 11/UBND ngày 05/01/2019 của UBND phường Bạch Đằng về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Hữu Kh, trú tại tổ 75 khu 5B phường Bạch Đằng: Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 09 do ông Nguyễn Hữu H khai phá sử dụng để trồng rau từ năm 1986. Năm 1987 cho ông Nguyễn Hữu Kh 90,0m^2 (đặc điểm khu đất đồi phải san gạt cả taluy là 100,0m^2). Cùng năm ông Kh đã đo gộp cả phần đất của ông H cho và diện tích ông Kh tự khai phá là 587,5m^2 nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ số 09 thuộc tổ 75, khu B, phường Bạch Đằng.

- Về quá trình sử dụng đất: Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 09 phường Bạch Đằng là của ông Nguyễn Hữu H cho cháu là Nguyễn Hữu Kh. Ngày 20/02/1987, ông Nguyễn Hữu H tự viết giấy cho đất được UBND phường Bạch Đằng xác nhận ngày 09/3/1987, diện tích 90m^2 (đặc điểm khu đất đồi phải san gạt cả taluy là 100m^2).

Trong quá trình ở từ năm 1987 đến nay, gia định ông Nguyễn Hữu Kh tự khai phá, tôn tạo mở rộng diện tích. Để có diện tích như thửa đất ngày hôm nay (bao gồm cả phần diện tích vượt bản đồ địa chính đo năm 1997, phần diện tích này chưa xác định được thời điểm sử dụng).

Ngày 20/10/2005, ông Nguyễn Hữu Kh có viết xác nhận khẳng định phần đất còn lại của chú tôi nằm trong thửa đất số 93 phường Bạch Đằng không thể hiện diện tích. Yêu cầu ông Nguyền Hữu Kh trả lại phần diện tích này cho ông Nguyễn Hữu H. Diện tích hai hộ tự thoả thuận. Yêu cầu ông Nguyễn Hữu H trả lại giấy tờ xin đất làm nhà ở ghi ngày 20/02/1987 cho ông Kh. Tuy nhiên, hai bên chưa xác định được phần diện tích trên.

Kết quả thu thập hồ sơ tài liệu, chứng cứ:

- Đơn xin cấp đất làm nhà ghi ngày 20/02/1987 đã được Liên hiệp xã Vận tải xác nhận ngày 24/02/1986, Xí nghiệp vận tải Khách Thuỷ xác nhận ngày 06/03/1987 và UBND phường Bạch Đằng xác nhận ngày 09/03/1987, trên giấy tờ thể hiện nội dung: *Ông Nguyễn Hữu H phó chủ nhiệm Liên hiệp xã Vận tải Quảng Ninh trú tại*

phường Bạch Đằng có đám đất đồi dốc 90,0m^2 từ bậc thang trồng rau xanh. Nay cháu tôi xây dựng gia đình không có nhà ở. Tôi đồng ý cho cháu tôi sử dụng đám đất và xin phép cơ quan chính quyền cho cháu tôi được xây dựng nhà ở. Đồng thời trên giấy tờ có thể hiện sơ hoạ vị trí khu đất với diện tích là 90,0m^2 (đặc điểm khu đất đồi phải san gạt cả taluy là 100,0m^2). Giấy tờ gốc hiện do ông Nguyễn Hữu H lưu giữ. Tại sơ đồ vị trí khu đất trên Đơn xin đất làm nhà đã có dấu hiệu sửa chữa.

- Hồ sơ kỹ thuật thửa đất được đo vẽ thành lập bản đồ địa chính năm 1997: Vị trí tranh chấp được xác định là thửa đất số 93, tờ bản đồ số 09 mang tên ông Nguyễn Hữu Kh với tổng diện tích 587,5m^2, công trình kiến trúc trên đất thể hiện là nhà G1 và nhà B2 với tổng diện tích xây dựng khoảng 108,0m^2.

- Hoá đơn nộp thuế nhà đất hàng năm của hộ ông Nguyễn Hữu Kh tại thửa đất số 93, tờ bản đồ địa chính số 09 từ năm 2005 đến năm 2019.

- Giấy tờ thoả thuận giữa ông Nguyễn Hữu H và ông Nguyễn Hữu Kh ghi ngày 20/10/2005 (bản gốc do ông H đang lưu giữ) có nội dung: Tại phần ghi chú, ông H ký tên phía dưới: Tổng diện tích 580,0m^2; Đất tôi để lại khoảng 200,0m^2 - 250,0m^2, đất cháu tôi đã xây dựng khoảng 400,0m^2. Tuy nhiên, trên giấy tờ đã có dấu hiệu sửa chữa về diện tích.

- Biên lai thuế nhà đất năm 2003 ghi tên người nộp thuế là ông Nguyễn Hữu Kh (do ông H lưu giữ)...

- Sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Hữu Kh tại tổ 75 khối 5 có ghi chuyển đến năm 1988 từ tập thể Xí nghiệp Khách thuỷ Quảng Ninh.

- Đơn xin xác nhận đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế nhà đất của ông Nguyễn Hữu Kh đà được UBND phường Bạch Đằng xác nhận.

Bản thống kê cây cối hoa màu do Phòng xây dựng nhà đất lập ngày 16/12/1978, Giấy xác nhận ranh giới đất đai không có tranh chấp ghi ngày 14/11/2004 giữa các hộ ông Nguyễn Hữu H với hộ ông Thư + bà Khiếu; Ông Đặng Trọng Cửu, bà Phạm Thị Lan (con dâu bà Đặng Kim Chi); Giấy xác nhận sự việc ghi ngày 19/9/2019 của hộ bà Nguyễn Thị Khiếu, Đào Xuân Hoè, Lê Thị Vĩnh.

***** Kết quả đối thoại, hòa giải và giải quyết: Quá trình đối thoại hòa giải và giải quyết của UBND phường Bạch Đằng, UBND thành phố Hạ Long và UBND tỉnh Quảng Ninh không thành.

** Quan điểm của UBND thành phố Hạ Long:*

- Đối với ông Nguyễn Hữu H:

+ Về hồ sơ pháp lý: Theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ thì người sử dụng đất phải làm các thủ tục đăng ký đất đai tại cơ quan Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Qua xem xét hồ sơ, tài liệu thu thập được cho thấy ông Nguyền Hữu H không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất và không có tài liệu nào từ thời điểm năm 1986 thực hiện đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước tại thửa đất số 93.

- Về quá trình sử dụng đất: Theo xác nhận của UBND phường Bạch Đằng ông Nguyễn Hữu H không sử dụng đất. Theo các biên bàn hòa giải tranh chấp đất đai của UBND phường Bạch Đằng, ý kiến của tổ dân khu phố, các hộ liền kề sống lâu năm cho thấy: Từ khi ông Nguyễn Hữu H cho đất ông Nguyễn Hữu Kh đến nay, không ai thấy ông H khai phá tôn tạo, đăng ký sử dụng đất.

Như vậy, ông Nguyễn Hữu H không có bất cứ giấy tờ nào về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và không sử dụng đất. Do đó kiến nghị của ông Nguyễn Hữu H đòi quyền sử dụng đất 250m^2 tại thửa đất số 93 tờ bản đồ số 09 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Hữu Kh:

+ Về hồ sơ pháp lý: Ông Nguyễn Hữu Kh có Đơn xin đất làm nhà ghi ngày 20/02/1987 đã được UBND phường Bạch Đằng xác nhận ngày 09/3/1987, trên giấy tờ thể hiện nội dung ông Nguyễn Hữu H đồng ý cho ông Nguyễn Hữu Kh 90m^2 đất, đặc điểm khu đất đồi phải san gạt cả taluy là 100m^2.

Năm 1998, khi đo vẽ thành lập bản đồ địa chính phường Bạch Đằng, tại hồ sơ kỹ thuật thửa đất xác định là thửa 93 tờ bản đồ địa chính số 09 với tổng diện tích 587,5m^2 đăng ký tên chủ sử dụng: Nguyễn Hữu Kh.

Ngày 10/11/2017, UBND phường Bạch Đằng xác nhận ông Nguyễn Hữu Kh đã đóng thuế nhà đất và đất phi nông nghiệp từ năm 1993 đến năm 2017 tại thửa đất 93 tờ bản đồ địa chính số 09.

- Về quá trình sử dụng đất: Căn cứ kết quả xác minh nguồn gốc đất của UBND phường Bạch Đằng tại Văn bản số 11/UBND ngày 05/01/2019: Ngoài 90m^2 đất (cả taluy là 100m^2) ông H cho ông Kh, phần diện tích còn lại là do ông Kh bỏ công sức khai phá tôn tạo, được tổ dân phố, các hộ sống lâu năm xác nhận. Năm 1997 đo bản đồ địa chính ông Kh đã đo gộp cả phần đất của ông H cho và diện tích ông Kh tự khai phá là 587.5m^2, nay là thửa đất số 93 tờ bản đồ 09 phường Bạch Đằng.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Chính phủ quy định về căn cứ để giải quyết tranh chấp đất đai trong các trường hợp các bên tranh chấp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì căn cứ vào quy định của pháp luật về giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: Căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định, căn cứ sổ hộ khẩu (chuyển đến năm 1988); Căn cứ đơn xin đất làm nhà được phường Bạch Đằng xác nhận năm 1987; căn cứ xác nhận thuế của UBND phường Bạch Đằng (thời điểm nộp từ năm 1993); Căn cứ bản đồ địa chính năm 1997 và xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Bạch Đằng cho thấy:

Trường hợp của ông Nguyễn Hữu Kh đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích là 587.5m^2 là thửa đất số 93, tờ bản đồ 09 phường Bạch Đằng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính

phủ (nếu không có tranh chấp hoặc giải quyết xong tranh chấp). Đối với phần diện tích còn lại nằm ngoài bản đồ địa chính năm 1997 với diện tích là 141,4m^2 hiện ông Nguyễn Hữu Kh đang quản lý sử dụng thì phần diện tích này không có tranh chấp, do vậy phần diện tích này cần được đo đạc và xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu Kh hoặc để UBND phường Bạch Đằng quản lý theo quy định.

Tuy nhiên, tại giấy tờ ghi ngày 20/10/2005 ông Nguyễn Hữu Kh cũng đã công nhận phần đất còn lại là của ông Nguyễn Hữu H. Ngày 22/7/2011 UBND phường Bạch Đằng đã tổ chức buổi làm việc gồm đại diện hai gia đình và một số hộ giáp ranh, kết luận cuộc họp UBND phường Bạch Đằng và hai hộ dân đã ký xác nhận nội dung: Ngày 20/10/2005 ông Nguyễn Hữu Kh có viết giấy xác nhận khẳng định phần đất còn lại của chú tôi (nằm trong thửa đất số 93 tờ bản đồ địa chính số 09 phường Bạch Đằng) không thể hiện diện tích. Yêu cầu ông Nguyễn Hữu Kh trả lại phần diện tích đất này cho ông Nguyễn Hữu H. Diện tích hai hộ tự thỏa thuận.

Tháng 7/2018, ông Nguyễn Hữu Kh đã đo vẽ bản đồ và trích ra một phần diện tích là 45,1m^2 trong thửa đất số 93 cho ông Nguyễn Hữu H. Song, tại các cuộc họp sau này ông Nguyễn Hữu H đã không đồng ý lấy phần đất trên và vẫn giữ nguyên quan điểm là phải được chia lại phần diện tích khoảng 200 đến 250,0m^2 trong thửa đất số 93. Tại cuộc họp ngày 16/01/2020, ông Kh có ý kiến: *"Tôi có thỏa thuận cho lại ông H 45,0m^2. Tuy nhiên, đến nay tôi không đồng ý với việc đã thỏa thuận trên và đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định"*. Ngày 29/4/2020 khi làm việc với Đoàn xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường thì ông Nguyễn Hữu Kh có ý kiến: *"Trong phần diện tích 90m^2 của chú tôi cho tôi năm 1987, tôi đồng ý cho lại chú tôi 45,0m^2 được thể hiện tại sơ đồ đã đo vẽ tháng 7/2018 (tôi đã ký xác nhận)"*. Như vậy sau nhiêu lần thay đổi quan điểm thì đến nay ông Nguyễn Hữu Kh đã đồng ý cho ông Nguyễn Hữu H 45,0m^2.

UBND thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm như Quyết định giải quyết khiếu nại số 713/QĐ-UB ngày 13/01/2020 và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bác yêu cầu của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường Bạch Đằng có quan điểm:*

Trên cơ sở kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của UBND phường Bạch Đằng và các hồ sơ tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh thì nguồn gốc thửa đất tranh chấp như sau:

Năm 1986 ông Nguyễn Hữu H khai phá sử dụng thửa đất để trồng rau.

Năm 1987 ông Nguyễn Hữu H cho cháu ruột là ông Nguyễn Hữu Kh 01 thửa đất có diện tích 90m^2. Việc cho đất được thể hiện bằng ông Nguyễn Hữu Kh có "đơn xin đất làm nhà" đề ngày 20/02/1087 gửi UBND thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long) và UBND phường Bạch Đằng, thể hiện nội dung ông Kh được ông Nguyễn Hữu H cho 01 mảnh đất trồng rau xanh và do không có nhà nên đề nghị cơ quan

chức năng cho phép xây nhà. Tại đơn này, ông Nguyễn Hữu H đã có ý kiến: *Tôi có đám đất đồi dốc 90m^2 hạ bậc thang trồng rau xanh. Nay cháu tôi xây dựng gia đình không có nhà ở tôi đồng ý cho cháu tôi sử dụng đám đất này và xin phép cơ quan chính quyền cho cháu tôi được xây dựng nhà ở.* Cũng tại đơn của ông Kh thì UBND phường Bạch Đằng có ý kiến: *Ông Nguyễn Hữu H ở phường Bạch Đằng có mảnh đất trồng trọt nay để lại cho cháu là Nguyễn Hữu Kh xây dựng nhà ở. Đề nghị thị xã cấp giấy phép xây dựng.*

Sau khi có ý kiến của UBND phường Bạch Đằng thì ông Nguyễn Hữu Kh không đi làm thủ tục xin phép xây dựng tại các cơ quan chức năng của thị xã (nay là UBND thành phố Hạ Long) và tiếp tục sử dụng đất.

Năm 1997 khi đo đạc bản đồ địa chính thì thửa đất ông Nguyễn Hữu Kh sử dụng được trích lập hồ sơ tại thửa đất số 93 tờ bản đồ địa chính số 09 tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn Hữu Kh và có tổng diện tích là 587,5m^2, hằng năm ông Kh nộp thuế đất đầy đủ theo quy định. Ông Nguyễn Hữu Kh sử dụng ổn định để ở không có tranh chấp cho đến khi ông Nguyễn Hữu H có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp.

Kết luận:

- Đối với ông Nguyễn Hữu H:

Về hồ sơ pháp lý: Theo quy định của pháp luật đất đai qua các thời kỳ thì người sử dụng đất phải làm các thủ tục đăng ký đất đai tại cơ quan Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Qua xem xét hồ sơ, tài liệu thu thập được cho thấy ông Nguyễn Hữu H không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất và không có tài liệu nào từ điểm năm 1986 thực hiện đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước tại thửa đất số 93.

Như vậy, ông Nguyễn Hữu H không có bất cứ giấy tờ nào về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và không sử dụng đất. Do đó kiến nghị của ông Nguyễn Hữu H đòi quyền sử dụng đất 250m^2 tại thửa đất số 93 tờ bản đồ số 09 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Hữu Kh:

Về hồ sơ pháp lý: Ông Nguyễn Hữu Kh có Đơn xin đất làm nhà ghi ngày 20/02/1987 đã được UBND phường Bạch Đằng xác nhận ngày 09/3/1987, trên giấy tờ thể hiện nội dung ông Nguyễn Hữu H đồng ý cho ông Nguyễn Hữu Kh 90m^2 đất, đặc điểm khu đất đồi phải san gạt cả taluy là 100m^2.

Năm 1997, khi đo vẽ thành lập bản đồ địa chính phường Bạch Đằng, tại hồ sơ kỹ thuật thửa đất xác định là thửa 93 tờ bản đồ địa chính số 09 với tổng diện tích 587,5m^2 đăng ký tên chủ sử dụng: Nguyễn Hữu Kh.

Ngày 10/11/2017 UBND phường Bạch Đằng xác nhận ông Nguyễn Hữu Kh đã đóng thuế nhà đất và đất phi nông nghiệp từ năm 1993 đến năm 2017 tại thửa đất 93 tờ bản đồ địa chính số 09.

- Về quá trình sử dụng đất: Ngoài 90m^2 đất (cả taluy là 100m^2) ông H cho ông Kh, phần diện tích còn lại là do ông Kh bỏ công sức khai phá tôn tạo, được tổ dân khu phố các hộ sống lâu năm xác nhận, đã được cập nhật tại thửa đất số 93 tờ bản đồ số 09 năm 1997

Do đó, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Kh trình bày:*

Về nguồn gốc thửa đất: Năm 1987, ông Nguyễn Hữu H là chú của ông Kh có mảnh đất trồng rau, diện tích 90m^2 trên sườn đồi Công Đoàn, thuộc tổ 75, khu 5B, phường Bạch Đằng, thị xã Hòn Gai, ông H cho ông Kh để san gạt, làm nhà, đã được UBND phường Bạch Đằng và UBND thị xã Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long) xác nhận. Quá trình sử dụng ông đã khai phá, tôn tạo, mở rộng diện tích đất hoang hóa xung quanh, đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế từ năm 1993. Quyết định giải quyết khiếu nại số 3249/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết tranh chấp giữa ông Nguyễn Hữu H và ông Nguyễn Hữu Kh là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, nhưng ông Nguyễn Hữu H không chứng minh được diện tích 90m^2 đã cho ông Nguyễn Hữu Kh tại vị trí cụ thể nào, đồng thời đã tổ chức đối thoại nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định bị khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2022/HC-ST ngày 25/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án; Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3249/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Hữu H, trú tại tổ 2, khu 4D, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long và ông Nguyễn Hữu Kh, trú tại tổ 75, khu 5B, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long (lần hai).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Hữu H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu hủy Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết tranh chấp đất giữa ông và ông Kh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo và trình bày: Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh không hợp lý, không căn cứ Luật đất đai, khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không căn cứ nguồn gốc đất, hồ sơ gốc của khu đất. Ông chỉ cho ông Kh 90m^2, phần đất còn lại của gia đình ông quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết tranh chấp đất giữa tôi và ông Kh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, luật sư Đỗ Tuấn Nga trình bày: Người quản lý sử dụng đất phải kê khai, đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình sử dụng đất UBND phường Bạch Đằng xác định từ khi ông H cho đất ông Kh thì ông H không sử dụng tôn tạo đất. Ông H không có bất cứ giấy tờ gì về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai và Điều 18 Nghị định số 43 của Chính phủ, do vậy việc ông H đòi đất là không có cơ sở. UBND phường Bạch Đằng xác nhận ông Kh sử dụng đất và nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Ngoài diện tích 90m^2 ông H cho ông Kh, diện tích đất còn lại ông Kh quản lý sử dụng và tôn tạo và khai phá. Như vậy yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của ông H là không có căn cứ chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm ông H không xuất trình tài liệu chứng cứ mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Ông Nguyễn Hữu H không có bất cứ giấy tờ nào về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và không sử dụng đất. Ông Nguyễn Hữu Kh có đơn xin đất làm nhà ghi đã được UBND phường Bạch Đằng xác nhận, hồ sơ kỹ thuật thửa đất xác định là thửa 93 tờ bản đồ địa chính số 09 với tổng diện tích 587,5m^2 đăng ký tên chủ sử dụng: Nguyễn Hữu Kh. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bác yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngyà 24/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông H và ông Kh là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông H kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 06/9/2022, ông Nguyễn Hữu Th (con trai ông H) nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và các tài liệu, đơn xin miễn án phí. Đơn kháng cáo nộp trong thời gian luật định, căn cứ các Điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng pháp luật.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Quảng Ninh; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh; đại diện theo ủy quyền của UBND phường Bạch Đằng; ông Nguyễn Hữu Kh vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157; Điều 158; Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H, thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai:

Từ năm 2006 giữa ông Nguyễn Hữu H và ông Nguyễn Hữu Kh đã xảy ra tranh chấp đất đai, UBND phường Bạch Đằng đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng không thành. Năm 2019, ông Nguyễn Hữu Kh tiếp tục có đơn đề nghị UBND thành phố Hạ Long giải quyết tranh chấp đất đai.

Ngày 21/11/2019, UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 9764/QĐ-UBND giao Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác minh thu thập chứng cứ tham mưu cho UBND thành phố Hạ Long giải quyết tranh chấp đất đai.

Ngày 16/01/2020, UBND phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông H và ông Kh nhưng không thành.

Trên cơ sở báo cáo kết quả xác minh nội dung tranh chấp theo đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Hữu Kh, ngày 13/01/2020 Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long ban hành Quyết định số 713/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai của ông Kh và ông H.

Ông Nguyễn Hữu H không đồng ý nên đã khiếu nại Quyết định số 713/QĐ-UBND đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, kết quả hòa giải và báo cáo kết quả xác minh nội dung giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Hữu H và ông Nguyễn Hữu Kh, ngày 24/8/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 3249/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Hữu Kh với ông Nguyễn Hữu H là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Xét thấy, Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long và Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Hữu H và ông Nguyễn Hữu Kh đã ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Luật khiếu nại năm 2011; Luật đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Xét về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Hữu H và ông Nguyễn Hữu Kh của Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long tại Quyết định số 713/QĐ-UBND (BL 87-89) nhận thấy:

Tại Đơn xin đất làm nhà ngày 20/02/1987 được UBND phường Bạch Đằng xác nhận ngày 09/3/1987, có nội dung: Ông Nguyễn Hữu H đồng ý cho ông Nguyễn Hữu Kh 90m^2 đất, đặc điểm khu đất đồi phải san gạt cả taluy là 100m^2 (BL 15, 69).

Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai có căn cứ để xác định: Năm 1998, khi đo vẽ thành lập Bản đồ địa chính phường Bạch Đằng, tại Hồ sơ kỹ thuật thửa đất xác định thửa 93, tờ bản đồ địa chính số 09 tổng diện tích 587,5m^2 đăng ký chủ sử dụng đất:

Nguyễn Hữu Kh (BL 16-17), ông Kh đã kê khai nộp thuế sử dụng đất từ năm 2005 đến năm 2019 (BL 129-146).

Theo sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Hữu Kh có ghi nơi chuyển đến tại tổ 75, khối 5 (vị trí thửa đất số 93, tờ bản đồ địa chính số 9 từ năm 1998), nơi ở trước khi chuyển đến là từ Tập thể xí nghiệp khách thủy Quảng Ninh (BL 344-346).

Từ kết quả xác minh nguồn gốc tại Văn bản số 11/UBND ngày 05/10/2019 của UBND phường Bạch Đằng có nội dung: Ngoài 100m^2 đất ông H cho ông Kh, phần diện tích còn lại do ông Kh bỏ công sức khai phá, tôn tạo, được tổ dân khu phố các hộ sống lâu năm xác nhận. Năm 1997 đo Bản đồ địa chính, ông Kh đã đo gộp cả phần diện tích đất ông H cho và diện tích đất ông Kh tự khai phá là 587,5m^2, nay là thửa đất số 93 tờ bản đồ 09 phường Bạch Đằng (BL 106-107).

Vì vậy, có căn cứ để xác định Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long đã quyết định: Chấp nhận nội dung đề nghị về việc công nhận quyền sử dụng đất tại thửa 93, tờ bản đồ địa chính số 09 phường Bạch Đằng là do ông Nguyễn Hữu Kh quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[2.2.2] Xét Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Nguyễn Hữu Kh và ông Nguyễn Hữu H tại Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh nhận thấy:

+ Đối với ông Nguyễn Hữu H:

- Căn cứ vào nguồn gốc đất và hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ: Ông Nguyễn Hữu H không làm các thủ tục đăng ký đất đai tại cơ quan Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất và không có tài liệu nào từ điểm năm 1986 thực hiện đăng ký đất đai với cơ quan Nhà nước tại thửa đất số 93.

- Về quá trình sử dụng đất: Theo xác nhận của UBND phường Bạch Đằng ông Nguyễn Hữu H không sử dụng đất; theo các Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai do UBND phường Bạch Đằng thì ý kiến của tổ dân khu phố, các hộ liền kề sống lâu năm cho thấy: Từ khi ông Nguyễn Hữu H cho ông Nguyễn Hữu Kh đến nay, không ai thấy ông H khai phá, tôn tạo, đăng ký sử dụng đất (BL 328-332).

Nhận thấy, ông Nguyễn Hữu H không có bất cứ giấy tờ nào về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và không sử dụng đất. Do đó, kiến nghị của ông Nguyễn Hữu H đòi quyền sử dụng đất từ 200 đến 250m^2 tại thửa đất số 93, tờ bản đồ địa chính số 9 là không có cơ sở xem xét giải quyết.

+ Đối với ông Nguyễn Hữu Kh:

- Về hồ sơ pháp lý có căn cứ để xác định: Ông Nguyễn Hữu Kh có Đơn xin đất làm nhà ghi ngày 20/02/1987 đã được UBND phường Bạch Đằng xác nhận ngày 09/3/1987, trên giấy tờ thể hiện nội dung ông Nguyễn Hữu H đồng ý cho ông Nguyễn Hữu Kh 90m^2 đất, đặc điểm khu đất đồi phải san gạt taluy là 100m^2.

Năm 1998, khi đo vẽ thành lập bản đồ địa chính phường Bạch Đằng, tại Hồ sơ kỹ thuật thửa đất xác định là thửa 93 tờ bản đồ địa chính số 09 với tổng diện tích 587,5m^2 đăng ký tên chủ sử dụng đất: Nguyễn Hữa Kh.

Ngày 10/11/2017, UBND phường Bạch Đằng xác nhận ông Nguyễn Hữu Kh đã đóng thuế nhà đất và đất phi nông nghiệp từ năm 1993 đến năm 2017 tại thửa đất số 93 tờ bản đồ địa chính số 09 tại phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long (BL 129-146).

- Về quá trình sử dụng đất: Căn cứ vào kết quả xác minh nguồn gốc đất của UBND phường Bạch Đằng tại Văn bản số 11/UBND ngày 05/01/2019: Ngoài 90m^2 đất (cả taluy là 100m^2) ông H cho ông Kh, phần diện tích còn lại là do ông Kh bỏ công sức khai phá tôn tạo, được tổ dân khu phố các hộ sống lâu năm xác nhận. Năm 1997 đo bản đồ địa chính ông Kh đã đo gộp cả phần đất ông H cho và diện tích đất ông Kh tự khai phá là 587,5m^2, nay là thửa đất số 93, tờ bản đồ địa chính số 9 phường Bạch Đằng (BL 106-107).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, về căn cứ giải quyết tranh chấp về đất đai trong các trường hợp các bên tranh chấp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất thì căn cứ vào quy định của pháp luật về giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ Điều 21 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định, căn cứ sổ hộ khẩu (chuyển đến năm 1988); căn cứ đơn xin đất làm nhà được UBND phường Bạch Đằng xác nhận năm 1987; căn cứ xác nhận thuế của UBND phường Bạch Đằng (thời điểm từ năm 1993); căn cứ bản đồ địa chính năm 1997 và xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Bạch Đằng, thì gia đình ông Nguyễn Hữu Kh đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 587,5m^2 đất tại thửa đất số 93 tờ bản đồ địa chính số 09 phường Bạch Đằng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (nếu không có tranh chấp hoặc giải quyết xong tranh chấp). Đối với phần diện tích còn lại nằm ngoài bản đồ địa chính năm 1997 với diện tích 141,4m^2 hiện ông Nguyễn Hữu Kh đang quản lý, sử dụng thì phần diện tích đất này không có tranh chấp, do đó phần diện tích đất này cần được đo đạc và xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu Kh hoặc để UBND phường Bạch Đằng quản lý theo quy định.

Từ những phận tích nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 3249/QĐ-UBND với nội dung: Không chấp nhận nội dung tranh chấp đất đai của ông Nguyễn Hữu H về việc yêu cầu ông Nguyễn Hữu Kh trả lại diện tích đất khoảng 200m^2 đến 250m^2 đất, bao gồm cả phần đất ông Kh đã làm sân, kè và trồng cây tại thửa đất số 93 tờ bản đồ 9 thuộc tổ 75, khu 5B, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Hữu H không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí phúc thẩm, nhưng ông Nguyễn Hữu H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật TTHC năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2021/HC-ST ngày 29/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm đối với người khởi kiện ông Nguyễn Hữu H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà